TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Giang;

Ông Hoàng Văn Trạch.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Slỉnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Bế Đức B, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Xuân H (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ: Chưa có (sống như vợ chồng với Phạm Thị L); con: Có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 242/2012/HSST, ngày 03/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt Bế Đức B 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 B luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án số 112/2014/HSST, ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tuyên phạt Bế Đức B 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 B luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2023 đến ngày 28/9/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn H, sinh năm 1983; vắng mặt.

2. Anh Lành Văn C, sinh năm 1988; vắng mặt.

3. Anh Nông Văn T, sinh năm 1988; vắng mặt.

4. Anh Tô Thanh H, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Lộc Bình đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bế Đức B, qua khám xét, phát hiện, thu giữ tại phòng khách trong nhà của Bế Đức B có 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 13 (mười ba) gói giấy màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa chất Bt màu trắng (nghi là chất ma túy Heroin). Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ, niêm phong toàn B đồ vật phát hiện và đưa đối tượng về trụ sở để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Bị cáo Bế Đức B là người nghiện ma túy, bị lệ thuộc vào chất ma túy Heroin từ năm 2020, không có việc làm ổn định và sống phụ thuộc vào gia đình. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Bế Đức B nảy sinh ý định đi mua ma tuý về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm tiền lãi nên một mình đón xe khách đi từ Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến thành phố L để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực gần sân vận động Đông Kinh, thành phố L thì Bế Đức B xuống xe, tại đây Bế Đức B gặp một người đàn ông lái xe ôm lạ mặt (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ), Bế Đức B đi đến chỗ người đàn ông đặt vấn đề nhờ người này đi mua ma túy giúp và hứa sẽ trả 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền công nếu mua được ma túy thì người đàn ông đồng ý. Sau đó, Bế Đức B đưa cho người đàn ông số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền mua ma túy, còn lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền công. Người đàn ông nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 20 phút rồi quay lại đưa cho Bế Đức B 01 (một) gói giấy bạc, bên trong chứa chất ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, Bế Đức B đón xe khách quay trở về nhà tại khu B, thị trấn L. Khi về đến nhà, Bế Đức B lấy gói ma túy đã mua được ra để chia, đóng gói thành 31 (ba mươi mốt) gói ma túy nhỏ (tất cả đều được gói bằng giấy màu trắng) rồi cho 31 (ba mươi mốt) gói ma túy vào trong một túi nilon màu trắng và cất dấu trong ngăn tủ kệ để tivi trong phòng khách. Từ ngày 12/9/2023 đến ngày 19/9/2023, Bế Đức B đã sử dụng hết 15 (mười lăm) gói ma túy. Đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 19/9/2023, Bế Đức B lấy 03 (ba) gói ma túy cất giấu vào trong túi quần rồi điều khiển xe gắn máy biển kiểm sát 12LA - 030.11 đến Trung tâm y tế huyện Lộc Bình để uống thuốc Methadone. Sau đó, Bế Đức B đã thực hiện hành vi bán ma túy cho 03 (ba) người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/9/2023, tại khu vực gần sân vận động huyện L, thuộc khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Bế Đức B

đã gặp Vi Văn H. Tại đây, Vi Văn H hỏi mua ma túy thì Bế Đức B đồng ý và bán cho Vi Văn H 01 (một) gói ma tuý với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Vi Văn H đi đến khu vực Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lấy gói ma túy vừa mua được ra một mình sử dụng hết bằng hình thức chích.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 19/9/2023, cũng tại khu vực sân vận động huyện L thuộc khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn Bế Đức B gặp Lành Văn C và Nông Văn T. Tại đây, Lành Văn C hỏi mua ma túy thì Bế Đức B đồng ý và bán cho Lành Văn C 01 (một) gói ma tuý với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma tuý cho Lành Văn C thì Bế Đức B đi về. Còn Lành Văn C sau khi mua được ma túy Lành Văn C xẻ gói ma túy ra làm hai đưa cho Nông Văn T một phần hai gói ma túy rồi Lành Văn C đi đến khu vực cầu Lộc Bình một mình sử dụng bằng hình thức hít. Nông Văn T nhận lấy một phần hai gói ma túy của Lành Văn C đưa rồi một mình đi đến khu vực bờ sông thuộc khu B, thị trấn L một mình sử dụng hết bằng hình thức chích.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, tại khu vực gần trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện L thuộc Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Bế Đức B gặp Tô Thanh H. Khi gặp Bế Đức B, Tô Thanh H hỏi mua ma túy thì Bế Đức B đồng ý và bán cho Tô Thanh H 01 (một) gói ma tuý với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Tô Thanh H đi B đến khu vực thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn một mình sử dụng bằng hình thức hít, khi vừa sử dụng ma túy xong thì Tô Thanh H bị lực lượng Công an huyện Lộc Bình kiểm tra, phát hiện và đưa về trụ sở để xác minh làm rõ.

Còn đối với Bế Đức B, sau khi bán hết 03 (ba) gói ma túy, Bế Đức B tiếp tục điều khiển xe gắn máy BKS 12LA-030.11 đến chợ thị trấn Lộc Bình mua đồ dùng cá nhân rồi đi hướng đến xã Hữu Khánh, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến khu vực thôn N, xã H thì Bế Đức B bị lực lượng Công an huyện Lộc Bình thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 970/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Chất cặn màu đen bám dính trên bề mặt 01 (một) mảnh giấy bạc (kích thước 3cm x 4,5cm) thu giữ của Tô Thanh H ngày 19/9/2023 gửi giám định là chất ma túy Heroin, mẫu vật không đủ để xác định khối lượng. Chất Bt màu trắng bên trong các gói giấy màu trắng thu giữ của Bế Đức B khi bị khám xét khẩn cấp chỗ ở ngày 19/9/2023 gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,189 gam (đã trừ bì).

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSLB ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bế Đức B về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 B luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Bế Đức B thừa nhận toàn B hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Những người làm chứng trong quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu về hành vi phạm tội của bị cáo Bế Đức B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bế Đức B phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 50 B luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 B luật Tố tụng hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bế Đức B từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc (cũ) bên trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "Đồ vật, tài liệu thu giữ của Tô Thanh H, sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L ngày 19/9/2023" (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 1,084 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ) đựng trong 01 (một) gói giấy bên trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "Đồ vật, tài liệu thu giữ của Bế Đức B khi khám xét khẩn cấp" (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) chiếc bật lửa gas màu xanh có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng do đây là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ. Đề nghị trả lại cho bị cáo Bế Đức B: 01 (một) chiếc xe gắn máy; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (một) căn cước công dân số 020083007197 mang tên Bế Đức B; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã thu giữ của Bế Đức B do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu đối với bị cáo Bế Đức B số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo hứa không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội, chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của B luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của B luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người

tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng từ 08 giờ 00 đến khoảng 08 giờ 30 ngày 19/9/2023, Bế Đức B đã có hành vi 03 (ba) lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy Heroin cho những người nghiện. Cụ thể: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/9/2023, tại khu vực gần sân vận động huyện L thuộc khu N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Bế Đức B bán cho Vi Văn H 01 (một) gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tiếp đó, khoảng 08 giờ 05 phút ngày 19/9/2023, cũng tại địa điểm trên, Bế Đức B bán cho Lành Văn C 01 (một) gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 08 giờ 30 ngày 19/9/2023, tại khu vực gần Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện L thuộc Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Bế Đức B bán cho Tô Thanh H 01 (một) gói ma túy Heroin với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tổng số ma túy Heroin phát hiện, thu giữ tại nơi ở của Bế Đức B có tổng khối lượng 1,189 gam (đã trừ bì). Với hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bế Đức B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 B luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được ma túy Heroin là chất gây nghiện C, gây tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn thực hiện vì mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Bế Xuân H vào năm 1975 được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước, năm 1985 được Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có mẹ đẻ là bà Hoàng Thị L vào năm 1987 được Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 242/2012/HSST, ngày 03/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tuyên phạt Bế Đức B 02 (hai) năm tù

về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 B luật Hình sự năm 1999. Tại Bản án số 112/2014/HSST, ngày 19/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tuyên phạt Bế Đức B 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 B luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong toàn B hai bản án và đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì thư ghi chữ "Đồ vật, tài liệu thu giữ của Tô Thanh H, sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L ngày 19/9/2023" (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới bên trong có: 01 (một) mảnh giấy bạc (cũ) và 1,084 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ) đựng trong 01 (một) gói giấy bên trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "Đồ vật, tài liệu thu giữ của Bế Đức B khi khám xét khẩn cấp" (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) chiếc bật lửa gas màu xanh có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng là vật cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu VICTORYA, màu trắng, BKS: 12LA- 030.11; Số khung: BRUMLBL08872, số máy: 9FMBTA308872; Tình trạng cũ, đã qua sử dụng. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 023024 mang tên: Hoàng Thị Phương, sinh năm 1981 do Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/11/2020. 01 (một) căn cước công dân số 020083007197 mang tên Bế Đức B do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 02/6/2022. 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh; Bên trong gắn 01 (một) thẻ sim Viettel có số thuê bao: 0398.115.812 là điện thoại di động của Bế Đức B do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp: Do bị cáo Bế Đức B đã thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy được số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với người đàn ông đã đi mua ma túy giúp Bế Đức B ngày 12/9/2023, tại khu vực gần sân vận động Đông Kinh, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo Bế Đức B không biết được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[12] Đối với Tô Thanh H là người nghiện ma túy, có hành vi mua ma túy của Bế Đức B với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi vừa sử dụng chất ma túy xong thì bị lực lượng Công an huyện Lộc Bình kiểm tra nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Tô Thanh H. Tuy nhiên hành vi nêu trên đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 22/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPVPHC, xử phạt bằng hình thức cảnh cáo đối với Tô Thanh H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chuyển toàn B tài liệu về hành vi vi phạm của Hải đến Công an xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Vi Văn H, Lành Văn C có hành vi mua ma túy của Bế Đức B và Nông Văn T có hành vi góp chung tiền với Lành Văn C đi mua ma túy, Vi Văn H, Lành Văn C và Nông Văn T mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã chuyển toàn B tài liệu, hồ sơ vi phạm về nơi đối tượng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương để áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với hành vi của Bế Đức B bán 01 (một) gói ma túy Heroin cho Lành Văn C với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), B không biết số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) C dùng mua ma túy với B là do C và Nông Văn T trước đó đã góp mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và cũng không biết sau khi C mua được ma túy với B, C sẻ cho Thuật một nửa số ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình không đặt vấn đề xử lý đối với Bế Đức B về hành vi bán ma túy *"Đối với 02 người trở lên"* là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Bị cáo Bế Đức B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[16] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp

tư pháp và án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 B luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm b, c khoản 1 Điều 47 B luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 B luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Đức B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bế Đức B 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/9/2023.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc (cũ) bên trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "Đồ vật, tài liệu thu giữ của Tô Thanh H, sinh năm 1995, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L ngày 19/9/2023" (cũ) có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 1,084 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ) đựng trong 01 (một) gói giấy bên trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "Đồ vật, tài liệu thu giữ của Bế Đức B khi khám xét khẩn cấp" (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) chiếc bật lửa gas màu xanh có kích thước 01 x 02 x 07 cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bế Đức B: 01 (một) chiếc xe gắn máy nhãn hiệu VICTORYA, màu trắng, BKS: 12LA- 030.11; Số khung: BRUMLBL08872, số máy: 9FMBTA308872, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 023024 mang tên: Hoàng Thị Phương, sinh năm 1981 do Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/11/2020; 01 (một) căn cước công dân số 020083007197 mang tên Bế Đức B do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 02/6/2022; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu xanh; Bên trong gắn 01 (một) thẻ sim Viettel có số thuê bao: 0398.115.812 là điện thoại di động của Bế Đức B.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2024).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Bế Đức B số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Án phí: Bị cáo Bế Đức B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
-…..;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai